

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIO SƠN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Gio Sơn, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH**Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND, ngày 29/02/2024 của UBND huyện Gio Linh về Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06) trên địa bàn huyện Gio Linh năm 2024, UBND xã Gio Sơn ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích:**

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị các cấp, phát huy cao quyết tâm chính trị, trách nhiệm gương mẫu, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của người đứng đầu các phòng, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội; tham gia tích cực của tổ chức, doanh nghiệp và người dân để tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và của tỉnh.

- Xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể, gắn với phân công trách nhiệm bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả; tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với cơ chế kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đôn đốc hiệu quả tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đề án theo lộ trình năm 2024, tạo tiền đề thúc đẩy hoàn thành triển khai thực hiện Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025 và duy trì thực hiện hiệu quả trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu:

- Bám sát chủ đề, yêu cầu lộ trình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đề án năm 2024 để triển khai thực hiện hiệu quả; đảm bảo tập trung, thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Quán triệt đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối và bảo mật thông tin công dân theo đúng các quy định của pháp luật.

- Phát huy tối đa nguồn lực sẵn có, triển khai thực hiện thực chất, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu đề ra, đặc thù, đặc điểm thực tế của từng đơn vị, địa phương; tránh hình thức, chồng chéo, lãng phí.

- Có giải pháp kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý các “điểm nghẽn” trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm các nhiệm vụ Đề án 06 được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

II, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

1. Phân công nhiệm vụ chung:

- Tổ trưởng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước cấp trên về chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao đối với kết quả hoạt động của Tổ công tác; triển khai các giải pháp đảm bảo về nhân lực và các điều kiện để thực hiện.

- Các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện theo lĩnh vực chuyên môn được phân công; thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn và tham mưu các biện pháp thúc đẩy để người dân sử dụng dịch vụ công và các tiện ích qua các kênh truyền thông và mạng Internet; tuyên truyền qua các cuộc họp Chi bộ, thôn, đoàn, hội, loa phát thanh....

- Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện lên cấp trên trước ngày 15 hàng tháng.

2. Nhiệm vụ cụ thể, phương án triển khai:

1. Triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ chưa hoàn thành, nhiệm vụ chậm muộn

1.1. Đẩy mạnh thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện.

a) Cơ quan chủ trì:

- Lao động, Thương binh và Xã hội;

b) Cơ quan phối hợp:

- Bưu điện .

c) Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm 2024.

1.2. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;

b) Thời gian thực hiện: Triển khai thực hiện trong Quý I/2024 và thường xuyên trong năm.

Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

1.3. Công khai kết quả đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

a) Cơ quan chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Cơ quan phối hợp:

c) - Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2. Triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

2.1. Tổ chức thực hiện 09 nhóm đơn giản hóa thủ tục hành chính mà Đề án đề ra giai đoạn 2023 - 2025, gồm:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử.

- 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 06.

- 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

- 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;

b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

2.2. Thực hiện các mô hình Đề án 06 theo Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;

b) Thời gian thực hiện: phần đầu đến Quý II/2024 triển khai thực hiện 26/26 mô hình theo đúng kế hoạch.

2.3. Tiếp tục bảo đảm hạ tầng và dữ liệu số hóa: rà soát, đề xuất danh mục, khai toán đầu tư, ưu tiên theo hướng thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đề xuất bố trí kinh phí. Thúc đẩy số hóa dữ liệu gốc như dữ liệu hộ tịch, đất đai, dữ liệu lao động việc làm theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg

ngày 23/02/2023.

- a) Cơ quan chủ trì:
- Tài chính - Kế hoạch;
 - Tư pháp;
 - Lao động, Thương binh và Xã hội.

b) Cơ quan phối hợp: Văn hóa – xã hội.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

2.4. Thực hiện các nhiệm vụ Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175-NQ/CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ, cụ thể:

2.4.1. Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

a) Cơ quan chủ trì:

- Công an xã.
- Văn hóa – xã hội.

b) Thời gian thực hiện: Theo lộ trình Bộ Công an hướng dẫn.

2.4.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

a, Cơ quan chủ trì: - Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;

b, Thời gian thực hiện: thực hiện trong Quý I//2024.

2.4.3. Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án.

a) Cơ quan chủ trì: Văn Phòng – thống kê.

b) Cơ quan phối hợp:

- Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;

c) Thời gian thực hiện: thực hiện trong Quý II/2024.

2.4.4. Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

a) Cơ quan chủ trì: Văn Phòng – thống kê.

b) Cơ quan phối hợp:

- Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an xã;

c) Thời gian thực hiện: thực hiện trong Quý IV/2024.

2.5. Tổ chức tuyên truyền về sản phẩm cho vay tín chấp không tài sản bảo đảm của các Ngân hàng và Tổ chức tài chính.

a) Cơ quan chủ trì: Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các chi nhánh ngân hàng đóng trên địa bàn xã.

c) Thời gian thực hiện: thường xuyên, bắt đầu từ tháng 03/2024.

3. Duy trì thực hiện các nhiệm vụ phục vụ các nhóm tiện ích của Đề án

3.1. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

3.1.1. Đẩy mạnh sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, VNeID trong khám chữa bệnh.

a) Cơ quan chủ trì:

- Trung tâm Y tế xã;
- Bảo hiểm xã hội ;

b) Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.1.2. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội.

a) Cơ quan chủ trì:

- Trường học trên địa bàn;
- Trung tâm Y tế ;
- Bảo hiểm xã hội ;

b) Cơ quan phối hợp:

- Các chi nhánh ngân hàng đóng trên địa bàn huyện Gio Linh.

c) Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.2. Phát triển công dân số

3.2.1. Duy trì đẩy mạnh phổ cập đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử trên địa bàn huyện.

a) Cơ quan chủ trì:

- Công an xã;

b) Cơ quan phối hợp: Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã.

c) Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.3. Về phục vụ hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

3.3.1. Đẩy mạnh tổ chức rà soát, làm sạch, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

a) Cơ quan chủ trì:

- Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;

d) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

3.4. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin

a) Cơ quan chủ trì:

- Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;

b) Thời gian thực hiện: thường xuyên.

3.5. Tiếp tục duy trì nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

a) Cơ quan chủ trì:

b) Các ban, ngành chuyên môn thuộc UBND xã;

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.6. Rà soát, đề xuất đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện

Đề án

- a) Cơ quan chủ trì: Văn Phòng – thống kê
- b) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ và của tỉnh, phối hợp, hướng dẫn của sở, ngành cấp tỉnh.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

UBND cấp xã chủ động bố trí kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân công, phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung kế hoạch này, các ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện cụ thể, gửi về Tổ công tác đề án 06 xã (*qua Công an xã*) **trước ngày 03/03/2024** để theo dõi, tổng hợp.

2. Chủ tịch UBND xã có trách nhiệm chỉ đạo quyết liệt, sâu sát; kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2024.

Yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả, tiến độ thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về UBND xã (*qua Công an xã*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để báo cáo);
- Tổ công tác Đề án 06 xã;
- Tổ công tác Đề án 06 ở 7 thôn;
- Lưu VT. TCTĐA06

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ An Chung

